

DU THẢO

BÁO CÁO

**Về việc thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận
đạt chuẩn nông thôn mới cho huyện Nghi Xuân năm 2018**

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 1600/QĐ-TTg 16/8/2016 về việc Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 về việc ban hành tiêu chí huyện nông thôn mới và quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 69/QĐ-BNN-VPĐP ngày 09/01/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 35/2016/TT-BNNPTNT ngày 26/12/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn thực hiện tiêu chí huyện chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Hà Tĩnh: Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND ngày 07/02/2017, Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 16/5/2018 về việc ban hành Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới, bổ sung Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2017 - 2020 thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Quyết định số 2542/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của UBND tỉnh về ban hành Sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới và xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn 2017-2020;

Theo đề nghị của UBND huyện Nghi Xuân tại Tờ trình số 174/TTr-UBND ngày 16/10/2018 về việc đề nghị thẩm tra công nhận huyện Nghi Xuân đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018.

Trên cơ sở báo cáo thẩm tra của các sở, ngành phụ trách tiêu chí, hồ sơ đề nghị thẩm tra huyện nông thôn mới Nghi Xuân, UBND tỉnh Hà Tĩnh báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới cho huyện Nghi Xuân năm 2018, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA

1. Về hồ sơ

Hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới của huyện Nghi Xuân đầy đủ theo quy định tại Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020. Hồ sơ gồm:

- Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND, ngày 15/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về một số cơ chế, chính sách tạo nguồn lực xây dựng huyện Nghi Xuân và huyện Đức Thọ đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

- Tờ trình số 174/TTr-UBND ngày 16/10/2018 của UBND huyện Nghi Xuân về việc thẩm tra, xét công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018;

- Tổng hợp danh sách các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn huyện Nghi Xuân;

- Báo cáo số 338/BC-UBND ngày 15/10/2018 của UBND huyện Nghi Xuân về kết quả xây dựng nông thôn mới đến năm 2018 của huyện Nghi Xuân;

- Báo cáo số 337/BC-UBND ngày 15/10/2018 của UBND huyện Nghi Xuân về việc tổng hợp ý kiến tham gia về kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới đến năm 2018 của huyện Nghi Xuân;

- Biên bản họp ngày 15/10/2018 của UBND huyện Nghi Xuân về việc đề nghị xét, công nhận huyện Nghi Xuân đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018;

- Báo cáo số 330/BC-UBND ngày 12/10/2018 của UBND huyện Nghi Xuân về tình hình xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Nghi Xuân giai đoạn 2011-2018;

- Video clip và ảnh minh họa một số kết quả chủ yếu thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Nghi Xuân.

2. Về kết quả thẩm tra các tiêu chí xã nông thôn mới (theo Quyết định 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND ngày 07/02/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

Huyện Nghi Xuân, có 17/17 xã (đạt 100%) đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định, sau khi đạt chuẩn các xã đều nâng cấp, một số xã cơ bản đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu (Tiên Điền, Xuân Viên, Xuân Thành). Một số kết quả chủ yếu xây dựng nông thôn mới của các xã, cụ thể:

2.1. Tiêu chí số 1 (Quy hoạch)

Quy hoạch nông thôn mới cấp xã được lập, phê duyệt đúng quy định, chất lượng tốt, thực hiện song hành cùng với 2 Đề án: Đề án xây dựng nông thôn mới, Đề án phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho người dân; việc công bố, công khai, niêm yết bản đồ quy hoạch đúng quy định, đối với quy hoạch xây dựng nông thôn cấp xã được phổ biến rộng rãi và treo bản đồ tại trung tâm xã và nhà văn hóa các thôn, xóm để nhân dân biết và thực hiện, lập kế hoạch và tổ chức cắm mốc thực địa theo quy hoạch được phê duyệt. UBND các xã đã xây dựng quy chế quản lý quy hoạch trình UBND huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện, quản lý quy hoạch theo quy chế. Đồng thời, trong quá trình tổ chức thực hiện, các xã đã rà soát và điều chỉnh kịp thời những bất cập trong quy hoạch. Việc thực hiện Quy hoạch được tuân thủ, không vi phạm quy hoạch.

Đánh giá: Đến nay 17/17 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí số 1 (Quy hoạch).

2.2. Tiêu chí số 2 (Giao thông)

- Đường trục xã, liên xã đã được cứng hóa 110km/110km, đạt 100%; 100% đường từ trung tâm xã đến đường quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện được nhựa hóa, bê tông hóa đảm bảo nền đường rộng tối thiểu 6,5m, mặt đường rộng tối thiểu 3,5m, nhiều tuyến đường nền đường ≥ 9 m, mặt đường ≥ 5 m (theo yêu cầu mới của UBND tỉnh Hà Tĩnh). Đường trục thôn, xóm đã cứng hóa được 181,5km/186,35km, đạt 97,24% (yêu cầu tối thiểu là 70%); nền đường rộng tối thiểu 5,0m (nhiều tuyến $\geq 6,5$ m), mặt đường rộng tối thiểu 3,5m; trường hợp hiện trạng không thể mở rộng theo quy định thực hiện theo thực tế, bố trí điểm tránh xe thuận lợi dọc tuyến. Đường ngõ xóm đã cứng hóa được 166,74km/170,25km, đạt 97,94% (yêu cầu tối thiểu là 70%), không có đường bị lầy lội vào mùa mưa; nền đường rộng tối thiểu 5,0m, mặt đường rộng tối thiểu 3,0m; trường hợp hiện trạng không thể mở rộng theo quy định thực hiện theo thực tế, bố trí điểm tránh xe thuận lợi dọc tuyến. Đường trục chính nội đồng đã cứng hóa bằng BTXM và cấp phối được 129,95/160,53km, đạt 80,95%, đảm bảo xe cơ giới vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm.

- Bằng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách các cấp, lồng ghép các chương trình dự án, thực hiện làm đường GTNT và rãnh thoát nước theo cơ chế hỗ trợ xi măng của tỉnh và nguồn đóng góp của nhân dân, trong giai đoạn từ 2011-2018 các xã đã xây dựng được 588,19km đường giao thông đạt chuẩn. Tất cả các tuyến đường giao thông trên địa bàn huyện được duy tu, bảo dưỡng thường xuyên, đảm bảo các quy định về kết cấu đường, an toàn giao thông, thường xuyên được vệ sinh sạch sẽ; triển khai làm được hơn 103km rãnh thoát nước đường giao thông; trồng hoa, cây xanh bên đường hơn 120km đường giao thông tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp.

Đánh giá: Đến nay, 17/17 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí số 2: Giao thông.

2.3. Tiêu chí số 3 (Thủy lợi)

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp tại các xã được tưới tiêu chủ động đều đạt trên 85% (so với yêu cầu trên 80%) và trên toàn huyện là 5.486,8ha /5.996,5 ha, đạt 91,5%. Nâng cấp, tu sửa 48,7 km kênh mương, 01 trạm bơm, 05 hồ đập và hàng ngàn cống nội đồng. Đến nay tổng chiều dài hệ thống kênh mương trên địa bàn là 171,28 km, trong đó đã kiên cố được 141,89 km đạt 82,84%, tăng 17,16% so với năm 2010. Các hệ thống kênh mương do xã quản lý thường xuyên được nạo vét, tu sửa đảm bảo dòng chảy thông thoáng, thuận lợi cho công tác tưới tiêu phục vụ sản xuất và phòng chống thiên tai trên địa bàn.

- Hệ thống các công trình thủy lợi trên địa bàn các xã hiện cơ bản đáp ứng được nhu cầu sản xuất và dân sinh. Các xã đã thành lập Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn do đồng chí Chủ tịch UBND xã làm trưởng ban, phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên; xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch phòng, chống thiên tai; xây dựng Phương án ứng phó thiên tai, Phương án xử lý các điểm xung yếu, Phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão theo phương châm “4 tại chỗ” được phê duyệt theo quy định.

Đánh giá: Đến nay, 17/17 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí số 3: Thủy lợi.

2.4. Tiêu chí số 4 (Điện)

Hệ thống lưới điện huyện Nghi Xuân đã được đầu tư đảm bảo đồng bộ, do ngành điện quản lý. Hệ thống đường dây, trạm biến áp được đầu tư cải tạo và nâng cấp thường xuyên tại 17/17 xã (với kinh phí thực hiện 130 tỷ đồng) đảm bảo 100% số xã có hệ thống điện nông thôn đạt chuẩn, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của ngành điện. Tỷ lệ số hộ dân được sử dụng điện thường xuyên, an toàn đạt 100%.

Đánh giá: Đến nay, 17/17 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện Nghi Xuân đạt chuẩn tiêu chí số 4: Điện.

2.5. Tiêu chí số 5 (Trường học)

Giai đoạn 2011-2018 đã xây mới 73 công trình trường học với 225 phòng học của các cấp, bậc học, kinh phí thực hiện trên 350 tỷ đồng. Đến nay tất cả các trường tại các xã đều đã hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đạt tiêu chuẩn Quốc gia. Các phòng học của các trường học cơ bản kiên cố, trường mầm non có 150 phòng học có phòng ngủ liền kề; 16/19 trường tiểu học có nhà đa năng; 11/19 trường tiểu học có nhà ăn bán trú; khu vực bếp ăn bán trú của các trường mầm non đảm bảo.

Năm học 2017- 2018, có thêm 3 trường mầm non, 4 trường tiểu học, 1 trường THCS đạt chuẩn quốc gia; toàn huyện có 39 trường đạt chuẩn quốc gia đạt tỷ lệ trên 75%, trong đó có 11 trường đạt chuẩn mức độ 2, tỷ lệ 28%; So với năm học 2010-2011, tăng 14 trường chuẩn quốc gia, tỷ lệ 29%. Phần đầu đến năm 2020 sẽ có trên 85% các trường mầm non, tiểu học, THCS đạt chuẩn Quốc gia theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2015- 2020.

Các trường còn lại có cơ sở vật chất, trang thiết bị cơ bản đạt chuẩn, đáp ứng phục vụ tốt nhiệm vụ của các nhà trường.

Đánh giá: Đến nay, 17/17 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí số 5: Trường học.

2.6. Tiêu chí số 6 (Cơ sở vật chất văn hóa)

Từ năm 2011-2018, toàn huyện đã triển khai xây mới 09 nhà văn hóa xã (Xuân Phổ, Xuân Hồng, Xuân Lĩnh, Tiên Điền, Xuân Đan, Xuân Hải, Xuân Lam, Xuân Trường, Xuân Hội); Nâng cấp 2 nhà văn hóa xã (Cương Gián, Xuân Giang), 128 nhà văn hóa thôn, 63 sân thể thao thôn.

- 17/17 xã có Hội trường văn hoá đa năng diện tích từ 400-500 m², với sức chứa 200-400 chỗ ngồi, có các phòng chức năng, đảm bảo phục vụ các sự kiện, hội nghị, sinh hoạt văn hóa của xã; 17/17 xã có khu thể thao xã diện tích trên 2.000 m² đảm bảo phục vụ các sự kiện lớn, các hoạt động sinh hoạt văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí của toàn xã.

- 17/17 xã có điểm vui chơi cho người già và trẻ em có trang bị một số thiết bị cần thiết phục vụ nhu cầu vui chơi, giải trí để trẻ em, người cao tuổi hoạt động văn hóa, thể thao

- 148/148 thôn của 17 xã có nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng, khu thể thao, sân thể thao đơn giản diện tích từ 500 m² trở lên, có thiết chế văn hóa đảm bảo, phục vụ tốt cho các hoạt động hội họp, sinh hoạt văn hóa, thể dục thể thao cho người dân trong thôn

- 148/148 thôn của 17 xã có nhà văn hóa, KTT thôn có hàng rào được phủ bằng cây xanh đạt trên 70%.

- Có 2 công viên nông thôn mới mini cấp xã tại xã Tiên Điền và Xuân Viên.
Đánh giá: Đến nay, 17/17 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí số 6: Cơ sở vật chất văn hóa.

2.7. Tiêu chí số 7 (Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn)

Từ năm 2011-2018, huyện, xã đã đầu tư xây dựng mới và cải tạo, nâng cấp 7 chợ nông thôn cho 7 xã nằm trong quy hoạch chợ đảm bảo đạt chuẩn theo quy định, trong đó xây mới 01 chợ (Chợ Cầu Xuân Yên) và nâng cấp 06 chợ (Chợ Hòm xã Xuân Hội; Chợ chiều xã Xuân Trường; Chợ Bơ xã Xuân Đan; Chợ đón xã Xuân Hải; Chợ Cỏ Đạm; Chợ Xuân Thành) ; 9 xã (trong quy hoạch không có chợ gồm Tiên Điền, Xuân Giang, Xuân Lam, Xuân Hồng, Xuân Liên, Xuân Viên, Xuân Mỹ, Xuân Phổ, Xuân Lĩnh) và 01 xã Cương Gián (trong quy hoạch có chợ tuy nhiên do điều kiện kinh tế xã chưa xây dựng được chợ) đều có các điểm bán hàng tập trung đáp ứng được nhu cầu mua bán trao đổi hàng hóa của nhân dân trên địa bàn với 87 cửa hàng tiện lợi và cửa hàng tạp hóa đạt chuẩn. Các hộ kinh doanh đều được tập huấn, có cam kết vệ sinh an toàn thực phẩm, không lấn chiếm lòng đường, lề đường, đảm bảo vệ sinh môi trường và văn minh thương mại.

Đánh giá: Đến nay, 17/17 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí số 7: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.

2.8. Tiêu chí số 8 (Thông tin và truyền thông)

- 17/17 xã có dịch bưu chính, dịch vụ viễn thông, internet đảm bảo cho việc cung ứng và sử dụng các dịch vụ bưu chính, dịch vụ viễn thông. Trên địa bàn các xã được kết nối truyền dẫn đa dịch vụ, có mạng cáp quang, hạ tầng di động cung ứng các dịch vụ: Điện thoại di động, internet ADSL, điện thoại cố định... ngoài ra còn có các cơ sở tiếp phát sóng viễn thông của Viettel, VNPT...

- 17/17 xã có Đài truyền thanh xã và hệ thống loa được kết nối hoạt động đến các thôn, đảm bảo hoạt động thường xuyên, đảm bảo nhân dân trên địa bàn thường xuyên được cập nhật chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các tin tức từ Trung ương, tỉnh, huyện đến cơ sở. Có Ban biên tập hoạt động đúng theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh

- 17/17 xã đã thành lập trang thông tin điện tử; có trang bị máy tính kết nối mạng LAN, mạng internet cho các ban, ngành, đoàn thể, cán bộ, công chức phục vụ công việc, đảm bảo công tác trao đổi, truy cập, nắm bắt thông tin giữa các bộ phận và trên internet. Cán bộ, bộ phận chuyên môn xã đều có tài khoản truy cập hệ thống quản lý điều hành, hệ thống thư điện tử trên phần mềm IOFFICE để phục vụ công tác tiếp nhận, xử lý văn bản.

Đánh giá: Đến nay, 17/17 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện Nghi Xuân đạt chuẩn tiêu chí số 8: Thông tin và Truyền thông.

2.9. Tiêu chí số 9 (Nhà ở dân cư)

Thời gian qua, UBND các xã đã vận động nhân dân tập trung nguồn lực để chỉnh trang nhà cửa, sân vườn; đầu tư xây dựng mới, nâng cấp nhà ở đảm bảo đạt chuẩn. Chính quyền các xã quan tâm cao đến việc nâng cấp, tu sửa nhà ở cho các hộ gia đình chính sách, hộ nghèo trên địa bàn, đảm bảo không có nhà tạm, nhà dột nát. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt chuẩn của Bộ Xây dựng trên địa bàn từng xã

đều đạt trên 80% và toàn huyện có 25.500 hộ/28.404 hộ có nhà ở đạt chuẩn của Bộ Xây dựng, tỷ lệ 89,77%, không có nhà tạm, nhà dột nát.

Đánh giá: Đến nay, 17/17 xã (đạt 100%) trên địa bàn đạt chuẩn tiêu chí số 9: Nhà ở dân cư.

2.10. Tiêu chí số 10 (Thu nhập)

- Sản xuất nông nghiệp đã có sự chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; đẩy mạnh phát triển chăn nuôi tập trung và liên kết hộ, cụ thể:

+ Về trồng trọt: Bên cạnh đưa các giống mới năng suất cao thì việc ứng dụng cơ giới hóa vào sản xuất nông nghiệp, ứng dụng các quy trình sản xuất tiên tiến đã mang lại hiệu quả đột phá bước đầu. Đến nay trên 80% diện tích đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện được cơ giới hóa từ khâu làm đất, gieo trồng, thu hoạch, đã xây dựng thành công mô hình trồng rau, củ, quả công nghệ cao trên cát tại Xuân Thành, Cổ Đạm, Xuân Viên, trồng hoa cao cấp và trồng lạc trái vụ tại Xuân Mỹ; mô hình trồng rau thủy canh tại Xuân Hải, mô hình trồng dưa trong nhà lưới tại Xuân Viên, Xuân Mỹ...

+ Về chăn nuôi: phát triển cả về số lượng và chất lượng, tỷ trọng chăn nuôi trong nông nghiệp tăng từ 38,5% lên 51%; công tác cải tạo đàn bò được đẩy mạnh, tỷ lệ bò lai Sind chiếm trên 40% tổng đàn; Tổng diện tích quy hoạch các vùng chăn nuôi tập trung trên 358 ha (Chăn nuôi lợn 125,9 ha; chăn nuôi trâu bò, gia cầm 232,1 ha); chăn nuôi lợn liên kết với doanh nghiệp phát triển (06 cơ sở nuôi quy mô từ 1.200 - 2.500 con/lứa với tổng số 9.600 con được nuôi tại vùng tập trung theo hình thức lên kết; 16 hộ nuôi quy mô vừa 200 con; có 3 cơ sở chăn nuôi lợn nái ngoại quy mô 300 - 600 con/cơ sở, đáp ứng đủ nhu cầu giống lợn trên địa bàn huyện. Đã có 1.876/2.900 tấn lợn hơi được sản xuất và tiêu thụ theo hợp đồng liên kết theo chuỗi, đạt 65%.

+ Về thủy sản: Nuôi trồng thủy sản phát triển nhanh cả về diện tích, quy mô và sản lượng, nhiều công nghệ mới, biện pháp thâm canh được ứng dụng; tổng diện tích nuôi trồng đạt 786 ha (tăng 54,1 ha so với năm 2010), trong đó có 121 ha nuôi công nghiệp cho năng suất đạt 15-20 tấn/ha/năm; Sản lượng nuôi trồng hàng năm 2.000 - 2.200 tấn. Đã thu hút đầu tư đưa vào sản xuất Dự án sản xuất tôm giống của Công ty Thông Thuận Hà Tĩnh quy mô 03 tỷ con tôm giống/năm tại xã Cương Gián; quy hoạch, chuyển đổi trên 200 ha đất lâm nghiệp, đất cát ven biển sang nuôi tôm trên cát công nghệ cao; trên 550 ha đất trồng lúa kém hiệu quả, đất nuôi tôm, cua quảng canh được chuyển sang nuôi tôm công nghiệp tập trung. Các đội tàu đánh bắt xa bờ được đầu tư phát triển, tổng số tàu thuyền 1.110 chiếc (trong đó có 35 chiếc tàu đánh bắt xa bờ, công suất trên 90 CV, tăng 13 cái so với 2010; đã hoàn thành đưa vào hoạt động 6 tàu vỏ thép công suất 800 CV trở lên. Sản lượng đánh bắt đạt 8.000 - 8.200 tấn/năm). Khôi phục và hình thành mới các làng nghề, các cơ sở chế biến và tiêu thụ sản phẩm cho ngư dân. Công tác quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa vật tư nông nghiệp, tiêm phòng, kiểm soát dịch bệnh, kiểm soát giết mổ được tăng cường, thực hiện có hiệu quả, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Hoạt động sản xuất công nghiệp tiếp tục phát triển, các doanh nghiệp, dự án quy mô khá lớn tập trung đầu tư và duy trì hoạt động hiệu quả, chủ yếu tập

trung ở khu công nghiệp Gia Lách với các dự án như Dự án nhà máy sản xuất giấy và bao bì xuất khẩu, Dự án Trạm gia công chiết nạp gas, sơn sửa kiểm định vỏ bình gas, Dự án trạm chiết nạp khí dầu mỏ hóa lỏng. Ngoài ra chú trọng duy trì và phát triển các làng nghề truyền thống cũng như phát triển nghề mới trên địa bàn huyện; đến nay, trên địa bàn có 884 cơ sở công nghiệp, tiêu thủ công nghiệp hoạt động hiệu quả.

- Các loại hình dịch vụ thương mại phát triển khá, tập trung phát triển chợ, các cửa hàng tiện lợi và siêu thị mini, nhìn chung mỗi năm phát triển thêm hàng trăm cơ sở và mặt hàng mới; số cơ sở và lao động dịch vụ thương mại tăng, đến nay có 4.512 cơ sở kinh doanh thương mại, dịch vụ. Công tác quản lý thị trường, giá cả được duy trì khá tốt. Công tác quảng bá xúc tiến du lịch được quan tâm chỉ đạo thực hiện có hiệu quả, khu du lịch Xuân Thành các điểm, tuyến, hành trình du lịch khác đang được khai thác có hiệu quả và có kế hoạch nâng cấp quy mô và tầm cao mới. Hoạt động dịch vụ Tín dụng, Ngân hàng đáp ứng nhu cầu vốn cho SXKD và Xuất khẩu lao động.

Thu nhập bình quân đầu người chung toàn huyện năm 2018 đạt 38 triệu đồng/người, tăng 3,2 lần so với năm 2011.

Đánh giá: Đến nay, 17/17 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí số 10: Thu nhập

2.11. Tiêu chí số 11 (Hộ nghèo)

Thực hiện chính sách hỗ trợ giảm nghèo như hỗ trợ dạy nghề gắn với việc làm, Chính sách về y tế, hỗ trợ về giáo dục và đào tạo, hỗ trợ nhà ở, hỗ trợ phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề, hoạt động trợ giúp pháp lý cho người nghèo, thực hiện hiệu quả Dự án tín dụng ưu đãi đã tạo điều kiện về vốn cho hộ nghèo phát triển sản xuất, kinh doanh tạo thu nhập, vươn lên thoát nghèo bền vững, ổn định cuộc sống, góp phần giảm hộ nghèo chung của toàn huyện

Tỷ lệ hộ nghèo (*tính theo chuẩn nghèo đa chiều*) toàn huyện (đã trừ đối tượng bảo trợ xã hội) hiện nay là 3,59% (dưới 5%).

Đánh giá: Đến nay, 17/17 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí số 11: Hộ nghèo

2.12. Tiêu chí số 12 (Lao động có việc làm)

Hàng năm các địa phương, đơn vị đã tổ chức điều tra, khảo sát nhu cầu học nghề của người lao động tại các địa phương một cách khá nghiêm túc, tổ chức đăng ký học nghề cho lao động nông thôn theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của Sở Lao động- TBXH. Các cơ sở tham gia dạy nghề được lựa chọn với mục tiêu dạy nghề gắn với giải quyết việc làm cho người lao động, định hướng các nhóm ngành nghề phù hợp với từng địa phương, khu vực

Tổng số lao động có việc làm trên địa bàn huyện là 47.442/48.365 lao động (*đạt 98,09%*).

Đánh giá: Đến nay, 17/17 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí số 12: Lao động có việc làm.

2.13. Tiêu chí số 13 (Tổ chức sản xuất)

- Đến nay, toàn huyện có Trên địa bàn huyện có 88 Hợp tác xã được thành lập và hoạt động theo đúng luật HTX 2012, trong đó có 70 HTX lĩnh vực nông

ng nghiệp, thủy sản với 2.499 thành viên hợp tác xã. Tại các xã đều có ít nhất 01 HTX hoạt động đúng luật, hầu hết các HTX đều kinh doanh có hiệu quả, những HTX cho doanh thu hàng năm cao nổi bật từ như: HTX nuôi trồng và chế biến thủy sản xuất khẩu Xuân Thành, HTX Thiên Phú, HTX dịch vụ nông nghiệp Nga Hải,...

- Các HTX dịch vụ nông nghiệp, các trang trại chăn nuôi trên địa bàn huyện đã tạo công ăn việc làm cho hàng nghìn lao động địa phương với thu nhập bình quân từ 3-4 triệu đồng/người/tháng; đồng thời hình thành được các chuỗi liên kết giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trên địa bàn, ổn định được đầu ra sản phẩm, từng bước mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh, thị trường tiêu thụ ra các tỉnh trong nước

Đánh giá: Đến nay, 17/17 xã (đạt 100%) xã trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí số 13 (Tổ chức sản xuất).

2.14. Tiêu chí số 14 (Giáo dục và đào tạo)

Huyện Nghi Xuân đã đạt phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi từ năm 2012; đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 từ năm 2016; đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3 từ năm 2017.

Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2016 - 2017 tiếp tục học lên THPT, bỏ túc THPT đạt 98,23%. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo của từng xã đều đạt trên 40% và tổng số lao động có việc làm qua đào tạo của toàn huyện là 29.845/47.442 lao động, đạt 55%.

Đánh giá: Đến nay, 17/17 (tỷ lệ 100%) xã trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí số 14: Giáo dục và Đào tạo

2.15. Tiêu chí số 15 (Y tế)

- Tất cả các trạm y tế đều đạt chuẩn, có nhiều trạm cơ sở vật chất khá hiện đại như: Trạm Y tế Xuân Hải, Xuân Liên, Xuân Viên,... Chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân ở Trạm y tế được nâng lên, cơ sở vật chất được đầu tư đồng bộ, trang thiết bị y tế được trang bị theo chuẩn của Bộ Y tế, từng bước hiện đại hóa trang thiết bị cho y tế cơ sở; Đến nay có 17/17 xã đạt chuẩn quốc gia y tế theo Quyết định 4667/BYT giai đoạn 2011 -2020; (*Có phụ lục kèm theo kết quả TYT đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn 2011-2020*)

- Tổng số người dân tham gia BHYT tính đến tháng 11/2018 là 86.127/93.717 người, đạt 92,1%, tăng 32,1% so với năm 2011 (năm 2011 là 60%); Cao hơn so với yêu cầu Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 là 7,1%, cao hơn của tỉnh 0,77 % (91,33%).

- Chương trình phòng chống suy dinh dưỡng được triển khai thực hiện với nhiều biện pháp đồng bộ có hiệu quả, hàng năm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm từ 1% đến 2% so với năm trước, chương trình chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em và Dân số KHHGD luôn được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền và sự tham gia của các ban ngành, đoàn thể các cấp tại địa phương đã đạt một số kết quả tích cực; Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hàng năm đều đạt dưới 1%. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi (*chiều cao theo tuổi*) là 1.182 / 9.015 trẻ; Chiếm tỷ lệ 13.3%, giảm 5,2 % so với năm 2011 (Năm 2011 tỷ lệ này là 18,5%).

- Tỷ lệ người dân có hồ sơ quản lý sức khỏe điện tử: Toàn huyện đã hoàn thành 91.999 người dân được lập hồ sơ sức khỏe điện tử, trong tổng dân số trên địa bàn huyện là 97.864 người, đạt 94%, so với yêu cầu của tỉnh cần đạt 90%.

Đánh giá: Đến nay, 17/17 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí số 15: Y tế.

2.16. Tiêu chí số 16 (Văn hoá)

Đến nay toàn huyện có 153/165 xóm, khối đạt tiêu chuẩn xóm văn hóa, chiếm 92,7%, tăng 45% so với năm 2010. Đến nay có 25.062 hộ/ 28.368 hộ đạt danh hiệu gia đình văn hóa, tỷ lệ 88,35%. Các xã đã tập trung chỉ đạo đầu tư hệ thống thiết chế văn hóa đồng bộ, như: Đầu tư xây mới, nâng cấp, mua sắm trang thiết bị tại nhà văn hóa thôn. Để gìn giữ bản sắc văn hóa riêng của từng đơn vị, có 165/165 thôn, tổ dân phố trong toàn huyện đã ban hành và áp dụng có hiệu quả các hương ước của thôn, tổ dân phố.

Làm tốt công tác bảo tồn, tôn tạo di tích lịch sử văn hóa, giữ gìn nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc, ngoài các di tích quốc gia đặc biệt được nhà nước trùng tu, các di tích khác trên địa bàn huyện luôn được huyện, các xã quan tâm đầu tư kinh phí làm mới, tu sửa nâng cấp kịp thời

Hàng năm thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao từ huyện đến cơ sở, phong trào trở nên sôi nổi, sâu rộng và đều khắp tạo điều kiện cho nhân dân tiếp cận hưởng thụ đời sống văn hóa.

Đánh giá: Đến nay, 17/17 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí số 16: Văn hóa.

2.17. Tiêu chí số 17 (Môi trường và an toàn thực phẩm)

- Đến nay trên địa bàn huyện 99,2% hộ sử dụng nước đảm bảo hợp vệ sinh; toàn huyện có 01 nhà máy nước sạch tập trung, số hộ sử dụng nước sạch của các nhà máy nước và bình lọc nước gia đình là 23.632 hộ/28.404 hộ, đạt tỷ lệ 83,2%.

- 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn các địa phương đều có hồ sơ bảo vệ môi trường (kế hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá tác động môi trường) và thực hiện đúng các yêu cầu trong hồ sơ bảo vệ môi trường, cụ thể: Trên địa bàn huyện có 131 cơ sở thuộc đối tượng cấp hồ sơ bảo vệ môi trường, trong đó, cấp huyện 110 hồ sơ và cấp tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường 21 hồ sơ (ĐTM, Kế hoạch bảo vệ môi trường). Còn lại 1769 cơ sở sản xuất kinh doanh nhỏ lẻ thuộc Phụ lục IV Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường do UBND xã quản lý, không thuộc đối tượng lập hồ sơ bảo vệ môi trường nhưng được địa phương quản lý, kiểm tra và giám sát; các cơ sở đều có các công trình, biện pháp xử lý chất thải đúng theo hồ sơ và đảm bảo đạt các quy định về bảo vệ môi trường.

- Cảnh quan đường làng ngõ xóm, khu dân cư đều được chỉnh trang đảm bảo sạch, đẹp và trồng bờ rào xanh; một số tuyến đường chính tại trung tâm các xã, nhà văn hóa các xóm đã được trồng bồn hoa, cây cảnh tạo điểm nhấn về cảnh quan môi trường.

- Các địa phương đều có quy hoạch nghĩa trang và đã thực hiện việc hung, cát táng theo quy hoạch.

- Về xử lý chất thải rắn, nước thải khu dân cư: Phong trào xây dựng bể ủ phân hữu cơ để làm phân bón cho đồng ruộng, cây trồng tại gia đình và phân loại rác thải tại nguồn được nhân rộng; thu gom, phân loại và xử lý rác thải được các xã duy trì đảm bảo; UBND huyện đã ban hành và triển khai đề án thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn giai đoạn 2018 – 2020 và định hướng những năm tiếp theo đến các địa phương, đơn vị. Việc vệ sinh môi trường, chỉnh trang thôn xóm, đô thị trên địa bàn toàn huyện được thực hiện thường xuyên và định kỳ với sự tham gia đông đảo của mọi tầng lớp nhân dân.

Có 17 xã và 02 thị trấn đều có tổ vệ sinh thu gom rác thải, sau đó được Hợp tác xã Tân Phát và Công ty TNHH dịch vụ môi trường Nghi Xuân vận chuyển đến khu xử lý rác thải tại Cương Gián và Xuân Thanh để xử lý theo đúng quy định.

Đối với nước thải của khu dân cư đều có hệ thống mương tiêu thoát nước thải đảm bảo không tắc nghẽn, tù đọng và ngập úng.

- Số hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh trên địa bàn huyện đạt 98%.

- 100% hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường.

- 100% hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Đánh giá: Đến nay, 17/17 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí số 17: Môi trường và an toàn thực phẩm.

2.18. Tiêu chí số 18 (Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật)

- Tổng số cán bộ, công chức của 17 xã là 332 người đạt chuẩn theo quy định (đạt tỷ lệ 100%).

- 17/17 xã có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định gồm: Ủy ban Mặt trận tổ quốc, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh.

- Đảng bộ 17/17 xã đều xếp loại “Trong sạch, vững mạnh”; 100% chính quyền xã đạt danh hiệu “Chính quyền cơ sở vững mạnh và hoàn thành tốt nhiệm vụ”.

- 17/17 xã có tổ chức chính trị - xã hội đạt loại khá trở lên.

- 17/17 xã được UBND huyện công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

- Công tác bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình tại các xã trên địa bàn huyện Nghi Xuân được quan tâm thực hiện, có 17/17 xã có tỷ lệ nữ ủy viên đạt trên 15%, 8/17 xã có 01 vị trí lãnh đạo chủ chốt là nữ; 17/17 xã có phụ nữ thuộc hộ nghèo, phụ nữ khuyết tật được tạo điều kiện vay vốn ưu đãi từ các chương trình; không phát hiện trường hợp nào tảo hôn, cưỡng ép kết hôn, bạo lực gia đình.

Đánh giá: Đến nay, 17/17 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí số 18: Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.

2.19. Tiêu chí số 19 (Quốc phòng và An ninh)

Trong 8 năm triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, công tác tuyên truyền, giáo dục được đẩy mạnh, làm tốt công tác quốc phòng toàn dân, bảo vệ an ninh tổ quốc, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã

hội, giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo an ninh nông thôn, tạo sự đồng thuận trong nhân dân, huy động nội lực cho xây dựng nông thôn mới.

- Về quốc phòng: 17/17 xã có đội ngũ cán bộ Ban chỉ huy Quân sự cấp xã được tổ chức biên chế theo quy định (*Chỉ huy trưởng là thành viên UBND xã, Chỉ huy phó, Chính trị viên phó là cán bộ kiêm nhiệm*). Hằng năm, 17/17 xã hoàn thành chỉ tiêu quốc phòng. 100% quân nhân hoàn thành nhiệm vụ ở đơn vị thường trực về địa phương được đăng ký quân dự bị và được quản lý chặt chẽ. 100% quân nhân dự bị động viên và phương tiện kỹ thuật được đăng ký quản lý chặt chẽ theo chỉ tiêu cấp trên giao, sẵn sàng động viên khi có lệnh. Chủ trì phối hợp thực hiện có hiệu quả công tác quốc phòng, quân sự theo sự lãnh chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền cùng cấp và chỉ thị, mệnh lệnh, hướng dẫn của cơ quan quân sự cấp trên.

- Về an ninh trật tự: Tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội của 17/17 xã trong những năm qua luôn được giữ vững và ổn định: Không có tổ chức, cá nhân hoạt động chống phá Đảng, Chính quyền, phá hoại kinh tế, truyền đạo trái phép, không có khiếu kiện đông người; không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội và không phát sinh thêm người mắc các tệ nạn xã hội; Không xảy ra các vụ án nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng; 148 thôn, các trường học của 17 xã đạt tiêu chuẩn an toàn về ANTT theo quy định.

Đánh giá: Đến nay, 17/17 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện Nghi Xuân đạt chuẩn tiêu chí số 19: Quốc phòng và An ninh.

2.20. Tiêu chí số 20 (Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu):

Xây dựng Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu được huyện tập trung cao, xây dựng Khu dân cư NTM kiểu mẫu theo quy hoạch đã tạo ra diện mạo mới, có chiều sâu, tính bền vững cao, thuyết phục hơn khi công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, tạo ra động lực trực tiếp cho người dân, bởi lợi ích thiết thực mang lại,...từ đó đã tạo được sự lan tỏa rộng lớn. Đối với huyện Nghi Xuân đến nay 148/148 thôn của 17 xã đã xây dựng phương án triển khai khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, trong đó đã có 60 thôn đạt chuẩn, các thôn còn lại mức độ hoàn thành đạt 50% trở lên; ngoài thực hiện 10 tiêu chí Khu dân cư NTM kiểu mẫu của tỉnh, Nghi Xuân bổ sung thêm yêu cầu: mỗi thôn có ít nhất 01 câu lạc bộ văn nghệ dân gian hoạt động có hiệu quả, điển hình như: Phong Giang (Tiên Điền), Hương Mỹ (Xuân Mỹ), Mỹ Lộc, Khang Thịnh (Xuân Viên), Trung Lộc, Yên Nam (Xuân Yên), Thành Phú (Xuân Thành)...Bên cạnh chỉnh trang các khu dân cư thì phát triển vườn mẫu, vườn kinh tế cũng được quan tâm chỉ đạo, có trên 80% vườn hộ có diện tích 300m² trở lên trên địa bàn huyện được quy hoạch, thiết kế và tổ chức sản xuất theo quy hoạch, đã và đang triển khai thực hiện 326 mô hình vườn mẫu, trong đó có 166 vườn đã được công nhận đạt chuẩn (đạt 51%)

Đánh giá: Đến nay, 17/17 trên địa bàn toàn huyện đạt chuẩn tiêu chí số 20: Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu và vườn mẫu

3. Kết quả thẩm tra các tiêu chí huyện nông thôn mới (theo Quyết định số 558/QĐ-TTg, ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ).

3.1. Tiêu chí số 1 (Quy hoạch)

a) Yêu cầu: Có quy hoạch xây dựng trên địa bàn huyện được phê duyệt.

b) Kết quả thẩm tra

Quy hoạch xây dựng vùng huyện Nghi Xuân đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 đã được UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt nhiệm vụ tại Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 29/5/2017 và phê duyệt đồ án quy hoạch tại Quyết định số 2711/QĐ-UBND ngày 12/9/2018 với phạm vi quy hoạch là toàn bộ địa giới hành chính huyện Nghi Xuân, tổng diện tích là 22.245,8ha.

Quy hoạch xây dựng vùng huyện Nghi Xuân được lập đảm bảo các yêu cầu về nội dung nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng theo quy định tại: Điều 6, Điều 7, Điều 8 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; đảm bảo đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp và yêu cầu xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020. Đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Nghi Xuân đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 đã phân tích, đánh giá điều kiện tự nhiên, hiện trạng kinh tế xã hội, hệ thống đô thị và điểm dân cư nông thôn, sử dụng đất đai, hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, môi trường và những yếu tố mang tính đặc thù của vùng; cụ thể hóa đồ án quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Hà Tĩnh và quy hoạch vùng Nam Nghệ An - Bắc Hà Tĩnh, phát huy thế mạnh vị trí chiến lược của huyện với nội dung phát triển, tốc độ đô thị hóa, tính chất, tiềm năng và động lực phát triển vùng; dự báo phát triển kinh tế, dân số, lao động, nhu cầu về đất đai, tỷ lệ đô thị hóa theo các giai đoạn phát triển 10 năm, 20 năm; Xác định các chỉ tiêu kỹ thuật theo mục tiêu phát triển; định hướng phát triển không gian vùng; định hướng hệ thống hạ tầng kỹ thuật cấp vùng, xác định danh mục các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư về cơ sở hạ tầng kỹ thuật, đề xuất môi trường chiến lược và các giải pháp thực hiện quy hoạch sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt...

c) Đánh giá: Đạt.

3.2. Tiêu chí 2 (Giao thông)

a) Yêu cầu

- Đường bộ
 - + Có 100% km đường huyện do huyện quản lý đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm và kết nối tới trung tâm hành chính các xã trên địa bàn; tỷ lệ mặt đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt 100%.
 - + Cấp kỹ thuật đường huyện đạt chuẩn tối thiểu theo cấp V miền núi hoặc cấp VI đồng bằng theo TCVN: 4054:2005; cấp đường huyện phù hợp với quy hoạch được phê duyệt.
 - + Hệ thống cầu, cống trên các tuyến đường huyện được xây dựng kiên cố, phù hợp với cấp đường quy hoạch.
 - + Có 100% km đường huyện do huyện quản lý được bảo trì hằng năm.
- Đường thủy: Các bến thủy nội địa do địa phương quản lý phục vụ vận chuyển hành khách, hàng hóa phải đảm bảo các điều kiện về an toàn và được cấp phép hoạt động; đầu tư hệ thống hạ tầng để kết nối giao thông đường thủy với giao thông đường bộ.
- Vận tải: Bến xe khách tại trung tâm huyện (nếu có theo quy hoạch) tối thiểu đạt loại 4 theo Thông tư 73/2015/TT-BGTVT ngày 11/11/2015 của Bộ Giao thông vận tải về ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Bến xe khách

Sửa đổi lần 1 năm 2015; bố trí điểm dừng, điểm đỗ tại trung tâm các xã dọc theo quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện có tuyến vận tải khách công cộng theo quy hoạch đáp ứng nhu cầu phục hành khách, vận chuyển hàng hóa, đảm bảo an toàn giao thông.

b) Kết quả thẩm tra

- Đường bộ:

+ Trên địa bàn huyện hiện có 04 tuyến đường huyện do huyện quản lý, đã cứng hóa 19,0/25,7km, đạt 73,9% (cuối năm 2018); cứng hóa 25,7km/25,7km, đạt 100% vào tháng 4 năm 2019 (đã thống nhất với Sở GTVT Hà Tĩnh), tất cả các tuyến đường huyện đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm và kết nối tới trung tâm hành chính các xã trên địa bàn; Các trường vi phạm hành lang an toàn giao thông đều được xử lý kịp thời; Cấp kỹ thuật đường huyện đạt tiêu chuẩn cấp V đến cấp IV theo TCVN 4054:2005; cấp đường huyện phù hợp với quy hoạch được duyệt tại Quyết định số 1404/QĐ-UBND ngày 16/5/2012 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển giao thông vận tải huyện Nghi Xuân đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 và Quy hoạch vùng huyện được phê duyệt tại Quyết định số 2711/QDD-UBND ngày 12/9/2018 của UBND tỉnh Hà Tĩnh; Hệ thống cầu, cống trên các tuyến đường huyện được đầu tư xây dựng kiên cố, phù hợp với cấp đường quy hoạch. Hàng năm, UBND huyện đều xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện hoàn thành việc quản lý, bảo trì 100% các tuyến đường huyện.

- Đường thủy: Trên địa bàn huyện có tuyến Sông Lam chảy qua với chiều dài 28km do Trung ương quản lý, được lắp đặt hệ thống báo hiệu đảm bảo an toàn cho các phương tiện lưu thông vận chuyển cát sạn, tre nứa và hành khách qua sông; có 01 cảng sông nằm trong quy hoạch là cảng Xuân Hải (tải trọng tàu lớn nhất vào được là 2.000 DWT). Có 02 bến khách ngang sông đã cấp phép (*xã Xuân Giang 01 bến và xã Xuân Hội 01 bến; trong tương lai bến đò Xuân Hội sẽ không tồn tại khi cầu Cửa Hội được đầu tư xây dựng cuối năm 2018*). Loại phương tiện đò ngang hiện có chủ yếu là vỏ gỗ, có đăng ký, đăng kiểm đủ điều kiện an toàn hoạt động, người điều khiển phương tiện đều có chứng chỉ chuyên môn. Riêng bến đò Xuân Giang được đầu tư xây dựng cơ bản hoàn chỉnh bao gồm đường lên xuống, nhà chờ, biển báo nội quy, biển niêm yết giá, các bến được cấp giấy phép hoạt động theo quy định.

- Vận tải: Theo quy hoạch, trên địa bàn huyện có 01 bến xe khách tại trung tâm huyện (thị trấn Xuân An), tuy nhiên thực hiện phân kỳ đầu tư sau năm 2020. Trên các tuyến đường Quốc lộ 1A, ĐT.546, ĐT.547 trên địa bàn được lắp đặt, bố trí các điểm dừng, đỗ trả khách để phục vụ nhu cầu đi lại của người dân.

c) Đánh giá: Đạt

3.3. Tiêu chí số 3 (Thủy lợi)

a) Yêu cầu: Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch.

b) Kết quả thẩm tra

Trên địa bàn có 23 hồ đập lớn, vừa và nhỏ; 06 trạm bơm; 172,1km kênh mương phục vụ tưới và cấp nước cho 2360,9 ha diện tích đất nông nghiệp, hiện nay hệ thống công trình Thủy lợi đang được quản lý và vận hành hiệu quả.

- Hệ thống thủy lợi liên xã (bao gồm các công trình thủy lợi có liên quan trực tiếp với nhau về khai thác và bảo vệ từ 02 xã trở lên) được xây dựng phù hợp với quy hoạch thủy lợi đã được phê duyệt:

Hệ thống công trình liên xã đảm bảo phục vụ tưới 1158,9 ha diện tích đất nông nghiệp trên địa bàn huyện (trong đó: Hệ thống Hồ Xuân Hoa - Cồn Tranh phục vụ tưới 725 ha; hệ thống trạm bơm Nghi Xuân I phục vụ tưới 224,9 ha; hệ thống Cống Đá Bạc 209 ha); các diện tích còn lại được các công trình do địa phương quản lý đảm nhiệm tưới tiêu. Hiện nay các công trình đã được nâng cấp sửa chữa đảm bảo tưới tiêu phục vụ sản xuất trên địa bàn huyện.

Toàn huyện có 172,1 km kênh mương trong đó: 02 hệ thống kênh chính liên xã dài 21,8km (hệ thống kênh sau Hồ Xuân Hoa - Cồn Tranh và hệ thống kênh Trạm Bơm Nghi Xuân I) hiện nay hệ thống kênh liên xã đã kiên cố 15,1km đạt 69,3%; 32 tuyến mương cấp 2 dài 30,98km đã kiên cố 30,98km đạt 100% đảm bảo phục vụ tưới cho hệ thống kênh liên xã, kết nối đến hệ thống kênh mương các xã và đạt chuẩn theo quy hoạch; hệ thống kênh mương nội đồng các xã dài 118,5 km trong đó 95,81 km đã được kiên cố hóa đạt chuẩn 80,85%,

Giai đoạn từ năm 2011-2017: Nâng cấp, tu sửa 39,1km kênh mương, 01 trạm bơm, 05 hồ đập và hàng ngàn công nội đồng, tổng kinh phí đã thực hiện trên 80 tỷ đồng. Để đảm bảo hệ thống mương tưới liên xã đảm bảo kết nối với hệ thống mương các xã năm 2018 huyện Nghi Xuân tiếp tục đầu tư xây dựng, nâng cấp 9,6 km (trong đó kênh cấp 2 là 7,8km, kênh mương nội đồng 1,8km) với tổng kinh phí thực hiện 9,8 tỷ đồng.

Hệ thống trục tiêu: Toàn huyện có 07 trục tiêu thoát lũ liên xã gồm (Trục tiêu thoát lũ 05 xã từ Xuân Mỹ đến Xuân Hải; trục tiêu Rào Mỹ Dương tiêu thoát lũ cho 07 xã từ Xuân Lĩnh đến Cương Gián; trục tiêu thoát lũ cho 4 xã từ Xuân Phổ đến Xuân Hội; trục tiêu Thoát lũ cho 03 xã Xuân Yên, Xuân Thành, Tiên Điền; trục tiêu thoát lũ 03 xã Xuân Viên, Xuân An, Xuân Giang; trục tiêu thoát lũ Xuân Hồng - Cầu Giăng và trục tiêu thoát lũ Xuân Lam - Cầu Rong. Hiện nay hệ thống trục tiêu cơ bản thoát lũ chủ động cho toàn huyện.

- Có tổ chức quản lý khai thác hệ thống thủy lợi liên xã hoạt động bền vững:

Hiện nay trên địa bàn huyện có 13 tổ chức quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi gồm (Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Hà Tĩnh, 10 hợp tác xã và 02 tổ hợp tác) trong đó: Các công trình liên xã (Hồ Xuân Hoa, Trạm Bơm Nghi Xuân I) do Công ty TNHH Một thành viên Bắc Thủy Lợi Hà Tĩnh chịu trách nhiệm quản lý, khai thác, vận hành các công trình theo đúng kế hoạch được duyệt, đảm bảo điều hòa, phân phối nước tưới, tiêu công bằng, hợp lý, hằng năm Công ty xây dựng phương án bảo vệ công trình thủy lợi trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện. Còn công trình thủy lợi phục vụ sản xuất trên địa bàn các xã do các hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn xã đó quản lý. Hiện nay các tổ chức quản lý và vận hành hiệu quả các công trình thủy lợi.

c) Đánh giá: Đạt.

3.4. Tiêu chí số 4 (Điện)

a) Yêu cầu: Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo

quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống.

b) Kết quả thẩm tra

*** Hệ thống điện đầu tư liên xã (các công trình điện trung áp, hạ áp và trạm biến áp):**

- Đường dây trung thế:

Trên địa bàn có 45,2 km đường dây trung thế được lắp đặt đảm bảo các quy định của ngành điện, cụ thể:

+ Khoảng cách an toàn cho các tuyến đường dây đạt từ điểm thấp nhất của đường dây dẫn điện ở trạng thái võng cực đại đến mặt đất; điện áp 35KV là 14m, 110KV là 15m, 220KV là 18m; hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không chiều rộng hành lang được giới hạn bởi hai mặt thẳng đứng về hai phía của đường dây, song song với đường dây, có khoảng cách từ dây ngoài cùng về mỗi phía khi dây ở trạng thái tĩnh điện áp 22KV dây bọc là 1,0m, dây trần là 2,0m, điện áp 35KV dây bọc là 1,5m, dây trần là 3,0m, điện áp 110KV dây trần là 4,0m, điện áp 220KV dây trần là 6,0m, điện áp 500KV dây trần là 7,0m đảm bảo an toàn theo quy định.

+ Nguồn điện cấp cho huyện là lưới điện quốc gia khu vực miền Bắc qua trạm 500/220/110kV Hà Tĩnh công suất 2X450MVA. Đây là trạm nguồn lớn cấp điện cho tỉnh Hà Tĩnh trong đó trực tiếp cấp điện cho huyện Nghi Xuân là các trạm 110/35/22kV Can Lộc công suất đặt máy 2X25MVA và trạm 110/35/22kV Linh Cảm công suất đặt máy 2X25MVA thông qua trạm trung gian 35/10kV Nghi Xuân công suất 4000kVA. Hiện nay đang triển khai đầu tư xây dựng trạm 110/35/22kV Nghi Xuân công suất 2X25MVA tại thị trấn Xuân An để cung cấp điện cho toàn huyện.

- Đường dây hạ áp: Trên địa bàn có 150 km đường dây hạ thế được lắp đặt đảm bảo các quy định của ngành điện; nhìn chung lưới điện hạ thế cơ bản đáp ứng được nhu cầu sản xuất và đời sống của nhân dân, nguồn điện đảm bảo chất lượng, đảm bảo nhu cầu sản xuất và đời sống nhân dân trên địa bàn 19 xã, thị.

+ Khoảng cách thẳng đứng nhỏ nhất 5,5m từ dây dẫn đến mặt đất tự nhiên và các công trình trong chế độ làm việc bình thường của đường dây đảm bảo an toàn theo quy định; được lắp đặt nổi đất lặp lại cho dây trung tính, nổi đất vỏ thiết bị; có đầy đủ biển báo an toàn.

+ Dây dẫn được lắp đặt trên sứ cách điện có xà đỡ sứ, an toàn về dẫn điện, cách điện và cơ học.

+ Cột điện, kết cấu hỗ trợ chịu lực, móng cột, xà giá đỡ được bảo vệ, chống gỉ, chống xói lở theo quy định.

- Dây dẫn về hộ gia đình sau công tơ điện và công tơ điện:

+ Dây dẫn sau công tơ điện về hộ gia đình sử dụng loại dây bọc cách điện phù hợp với công suất tiêu thụ của các hộ, có cột đỡ trung gian và được treo an toàn theo quy định.

+ Công tơ điện: Sử dụng loại công tơ có kiểm định thời hạn, được kẹp chỉ niêm phong, có hòm bảo vệ công tơ và được treo trên cột hoặc tường nhà.

+ 100% hộ dân được ký hợp đồng mua bán điện với Điện lực Nghi Xuân

+ Điện trong nhà: Trong mỗi nhà đều có bảng điện tổng có cầu chì hoặc aptomat, công tắc, ổ cắm đặt cố định trên tường hoặc khung nhà, đảm bảo cách điện; Dây điện có vỏ cách điện được cố định trên tường, khung nhà hoặc chôn trong tường để đảm bảo an toàn cho sinh hoạt của mỗi hộ dân.

- Trạm biến áp phân phối:

+ Được lắp đặt theo quy hoạch, thiết kế theo quy chuẩn của ngành điện đảm bảo an toàn kỹ thuật cho việc vận hành quản lý của ngành điện.

Trên địa bàn toàn huyện có 120 trạm biến áp, công suất trạm từ 75-1000kVA, với tổng công suất 45.601 KVA, hệ thống cột, đường dây đã được đầu tư đạt chuẩn đáp ứng phục vụ cho các phụ tải sinh hoạt, dịch vụ thương mại, công nghiệp.

+ Cột điện, móng cột, giá đỡ thiết bị đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện.

*** Đầu tư hệ thống điện phù hợp với quy hoạch:**

Hệ thống điện đầu tư giai đoạn 2016 - 2020 phù hợp với quy hoạch phát triển của điện lực tỉnh sau năm 2016, đảm bảo nguồn cung cấp điện đáp ứng nhu cầu sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất của nhân dân và phát triển kinh tế xã hội của huyện giai đoạn 2016 - 2020.

c) Đánh giá: Đạt.

3.5. Tiêu chí số 5 (Y tế - Văn hóa - Giáo dục)

3.5.1. Về y tế

a) Yêu cầu: Bệnh viện đa khoa huyện đạt tiêu chuẩn bệnh viện hạng 3; Trung tâm y tế huyện đạt chuẩn theo quy định.

b) Kết quả thẩm tra

- Hệ thống tổ chức y tế trên địa bàn huyện Nghi Xuân được củng cố và phát triển, tỷ lệ bác sĩ đạt 5,2 người/10.000 dân, tỷ lệ giường bệnh đạt 25 giường bệnh/10.000 dân, tỷ lệ cán bộ y tế 27,9 người/10.000 dân.

- Đối với Bệnh viện đa khoa huyện Nghi Xuân đã được công nhận là bệnh viện huyện đạt tiêu chuẩn bệnh viện hạng II theo Quyết định số 2132/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2013. Bệnh viện đã thực hiện tốt chức năng khám chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn và trong năm 2017-2018 bệnh viện đã thực hiện hoạt động theo cơ chế tự chủ của Nghị định 43/2006/NĐ-CP, loại hình “đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm được toàn bộ kinh phí hoạt động thường xuyên” (thuộc nhóm II theo phân loại tại Nghị định 85/2012/NĐ-CP).

- Đối với Trung tâm Y tế dự phòng huyện hiện nay là trung tâm y tế được xếp hạng III theo quyết định số 914/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Đánh giá: Đạt.

3.5.2. Về văn hóa

a) Yêu cầu: Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã có hiệu quả.

b) Kết quả thẩm tra

Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn theo quy định của Thông tư 01/2010/TT-BVHTTDL ngày 26/02/2010 và Thông tư 11/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ văn hóa thể thao và du lịch, cụ thể như sau:

- Nhà văn hóa trung tâm huyện được quy hoạch với diện tích 7.140 m² có hội trường trên 400 chỗ ngồi, không gian khánh tiết, sảnh chính, có phòng thư viện, nhà vệ sinh, hành lang, nhà để xe, sân công, hệ thống chiếu sáng, cấp nước đạt chuẩn

- Công trình thể dục - thể thao của huyện bao gồm: 1 sân vận động đạt chuẩn, nhà tập luyện trong nhà, các công trình này đều được thiết kế, xây dựng đảm bảo đạt chuẩn, phục vụ các hoạt động thi đấu, luyện tập.

Thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy và Chương trình phát triển kinh tế xã hội hàng năm của huyện, Trung tâm đã xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương. Tổ chức mở các lớp năng khiếu nghệ thuật, các lớp đào tạo tài năng thể thao, tổ chức các cuộc hội thi, hội diễn, các giải thi đấu TDTT của huyện và hướng dẫn hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cho cơ sở. Sưu tầm, bảo tồn các loại hình nghệ thuật dân gian, truyền thống, tổ chức hoạt động tác nghiệp chuyên môn, các hoạt động dịch vụ văn hóa thể thao đảm bảo đúng quy định của luật và đáp ứng nhu cầu của nhân dân.

Tổ chức tốt các hoạt động do tỉnh tổ chức và các sự kiện diễn ra trên địa bàn, như kỷ niệm các ngày lễ lớn, các lễ hội truyền thống của địa phương.

Hoạt động văn hóa văn nghệ tại Trung tâm Văn hóa - thể thao huyện diễn ra phong phú, đa dạng, duy trì tốt các câu lạc bộ như: Câu lạc bộ thơ, câu lạc bộ dân ca ví dặm xứ nghệ, câu lạc bộ dưỡng sinh, các CLB TDTT....

Hàng năm xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động kết nối với các xã, thị trấn trong toàn huyện như: Tổ chức lễ hội Đồng Hoa, Lễ hội Mỹ Dương, Hội Phan Xá, Lễ Tổng trừng..., hội thi, hội thao tạo phong trào sôi nổi và rộng khắp

c) Đánh giá: Đạt

3.5.3. Về giáo dục

a) Yêu cầu: Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn $\geq 60\%$.

b) Kết quả thẩm tra

Trên địa bàn huyện Nghi Xuân có 3 trường THPT (THPT Nguyễn Du, THPT Nguyễn Công Trứ và THPT Nghi Xuân). Đến nay, đã có 2 trường THPT đạt chuẩn Quốc gia, đạt tỷ lệ 67%, cụ thể:

+ Trường THPT Nguyễn Du: có Khuôn viên rộng 30.681 m²; có 44 phòng học, 7 phòng học bộ môn. Các phòng đủ diện tích theo quy định, đáp ứng nhu cầu cho công tác dạy và học, có đầy đủ phòng làm việc đúng quy định. Trường có đủ hệ thống công nghệ thông tin kết nối Internet đáp ứng các yêu cầu quản lý và dạy học, có Website thông tin trên mạng Internet hoạt động thường xuyên, hỗ trợ có hiệu quả cho công tác dạy học và quản lý của nhà trường. Nhà trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia tháng 10/2012 và được công nhận lại vào tháng 7/2017

+ Trường THPT Nguyễn Công Trứ: có Khuôn viên rộng 14.700 m²; có 26 phòng học, 5 phòng học bộ môn, các phòng đủ diện tích theo quy định, đáp ứng nhu cầu cho công tác dạy và học, có đầy đủ phòng làm việc đúng quy định. Trường có đủ hệ thống công nghệ thông tin kết nối Internet đáp ứng các yêu cầu quản lý và dạy học, có Website thông tin trên mạng Internet hoạt động thường xuyên, hỗ trợ có hiệu quả cho công tác dạy học và quản lý của nhà trường. Nhà

trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia tháng 4/2013 và đã được công nhận lại vào tháng 5/2018.

c) Đánh giá tiêu chí: Đạt.

3.6. Tiêu chí số 6 (Sản xuất)

a) Yêu cầu: Huyện đạt chuẩn tiêu chí về Sản xuất khi đáp ứng một trong hai yêu cầu:

Yêu cầu 1: Hình thành vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung; hoặc có mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị, tổ chức liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ các sản phẩm chủ lực của huyện.

Yêu cầu 2: Có mô hình liên kết sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và thực hiện tiêu thụ ít nhất 10% sản phẩm đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của huyện theo quy hoạch.

b) Kết quả thẩm tra

Các sản phẩm chủ lực của huyện (theo Quyết định 731/QĐ-UBND ngày 19/5/2011 của UBND huyện Nghi Xuân về việc phê duyệt danh mục sản phẩm hàng hoá nông nghiệp chủ lực đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020), gồm: Lạc, bò, lợn, tôm, rau, củ, quả. Toàn huyện đã quy hoạch 27 vùng sản xuất tập trung tại 17 xã với diện tích 1.315 ha được UBND tỉnh phê duyệt; trong đó đã có nhiều vùng được quy hoạch chi tiết và thu hút đầu tư xây dựng các mô hình sản xuất có hiệu quả, cụ thể:

+ Đối với lạc: Tổng diện tích trồng gieo trồng lạc 2.000 ha, năng suất 30 tạ/ha, sản lượng 6.000 tấn lạc/năm. Hiện nay sản phẩm lạc đã được Doanh nghiệp Ngọc Đường thu mua, chế biến lạc xuất khẩu, hàng năm doanh nghiệp có sản lượng xuất khẩu đạt 1.300 tấn lạc nhân, chế biến đạt 5.000 lít dầu, thu mua lạc của người sản xuất đạt 2.000 tấn (chiếm 43% tổng sản lượng lạc của cả huyện);

+ Đối với Rau, củ, quả: quy hoạch đến năm 2020, tổng diện tích sản xuất trên địa bàn 86,5 ha. Hiện nay đã có 8 ha thâm canh, 3 MH nông nghiệp công nghệ cao bằng nhà lưới quy mô 10.000 m² (2 mô hình trồng dưa lưới, 1 mô hình trồng rau thủy canh). Các mô hình sản xuất tập trung đều là mô hình liên kết với doanh nghiệp từ việc cung ứng vật tư và tiêu thụ sản phẩm đạt 100% sản lượng sản xuất tại các mô hình.

+ Đối với Chăn nuôi lợn: Tổng diện tích quy hoạch chăn nuôi tập trung của huyện 501,2 ha tại 22 vùng (Theo quyết định 1281/QĐ-UBND của UBND tỉnh), trong đó có 129,1 ha chăn nuôi lợn tập trung tại 8 vùng, diện tích còn lại quy hoạch phát triển chăn nuôi bò, chăn nuôi tổng hợp; đến nay đã có nhiều mô hình sản xuất quy mô lớn tại các vùng quy hoạch, với tổng diện tích lấp đầy quy hoạch đạt 30% diện tích quy hoạch. Hiện nay tổng đàn trên địa bàn huyện là 22.447 con, trong đó có 11.962 con nuôi theo quy mô gia trại, trang trại lớn chiếm 52% tổng đàn (16 cơ sở chăn nuôi lớn quy mô từ 200 con trở lên, trong đó có 6 cơ sở chăn nuôi quy mô 1.200 con trở lên; các cơ sở đều liên kết với doanh nghiệp CP, Cargill).

+ Đối với tôm: Tổng diện tích quy hoạch 845 ha (Nuôi tôm công nghiệp ven sông 645 ha, nuôi tôm trên cát ven biển: 200 ha), hiện đã thực hiện đầu tư sản xuất có hiệu quả 537 ha, trong đó có 121 ha nuôi thâm canh (48 ha nuôi ven sông thâm canh, 73 ha nuôi trên cát) với sản lượng từ nuôi tôm thâm canh và công nghệ cao đạt: 824 tấn/năm, các cơ sở đều liên kết với doanh nghiệp khâu

cung ứng đầu vào gồm: Tôm giống, thực ăn và các dịch vụ kỹ thuật chăm sóc;

c) Đánh giá tiêu chí: Đạt

3.7. Tiêu chí số 7 (Môi trường)

a) Yêu cầu

- Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đạt tiêu chuẩn;
- Cơ sở sản xuất, chế biến, dịch vụ (công nghiệp, làng nghề, chăn nuôi, chế biến lương thực - thực phẩm) thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường.

b) Kết quả thẩm tra

- Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đạt tiêu chuẩn
+ *Hệ thống thu gom*: Trên địa bàn huyện có 01 HTX, 14 tổ vệ sinh làm nhiệm vụ thu gom từ chủ nguồn thải đến điểm tập kết/trạm trung chuyển trên địa bàn các xã, thị trấn và có 02 tổ chức (Công ty TNHH dịch vụ môi trường Nghi Xuân, HTX Tân Phát) làm nhiệm vụ vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn 19 ĐỀ giảm lượng rác thải trên địa bàn, công tác triển khai phân loại rác thải tại nguồn và xử lý rác hữu cơ tại gia đình bằng phương pháp ủ phân vi sinh, trộn lẫn cùng phân chuồng để bón đồng ruộng... đạt kết quả khá, góp phần giảm tải lượng rác thải tại nguồn, giảm ngân sách hỗ trợ và giảm ô nhiễm môi trường.

Chất thải rắn công nghiệp được các chủ cơ sở thực hiện ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng ngoài địa bàn huyện để xử lý theo quy định. Đối với chất thải rắn y tế được cơ sở y tế vận chuyển về khu xử lý rác thải y tế trên địa bàn thị xã Hồng Lĩnh và các đơn vị có chức năng để xử lý theo quy định.

Bao bì thuốc bảo vệ thực vật đã qua sử dụng tại các cánh đồng sản xuất nông nghiệp được người dân tập kết tại các bể thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật. Định kỳ được ký hợp đồng với đơn vị chức năng xử lý chất thải nguy hại xử lý theo đúng quy định.

+ *Hệ thống xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện*: Có 02 khu xử lý là khu xử lý rác thải sinh hoạt bằng công nghệ lò đốt rác thải sinh hoạt tại Cương Gián của HTX Tân Phát (Quy mô diện tích: 20.730 m², Công suất: 700 kg/h) và Khu xử lý rác thải tại Xuân Thành (Quy mô diện tích: 12.036 m², Công suất: 1000 kg/h). Các điểm xử lý đảm bảo đầy đủ hồ sơ về thuê đất, cam kết bảo vệ môi trường, quan trắc môi trường đáp ứng quy định theo QCVN 61-MT:2016/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt chất thải rắn sinh hoạt.

- Cơ sở sản xuất, chế biến, dịch vụ (công nghiệp, làng nghề, chăn nuôi, chế biến lương thực - thực phẩm) thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường.

Trên địa bàn huyện có 131 cơ sở thuộc đối tượng cấp hồ sơ bảo vệ môi trường, trong đó, cấp huyện 110 hồ sơ và cấp tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường 21 hồ sơ (ĐTM, Kế hoạch bảo vệ môi trường). Còn lại 1769 cơ sở sản xuất kinh doanh nhỏ lẻ thuộc Phụ lục IV Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường do UBND xã quản lý, không thuộc đối tượng lập hồ sơ bảo vệ môi trường nhưng được địa phương quản lý, kiểm tra và giám sát. Các cơ sở đều có các công trình, biện pháp xử lý chất thải đúng theo hồ sơ và đảm bảo đạt các quy định về bảo vệ môi trường.

c) Đánh giá: Đạt.

3.8. Tiêu chí số 8 (An ninh, trật tự xã hội)

a) Yêu cầu: Đảm bảo an toàn an ninh, trật tự xã hội.

b) Kết quả thẩm tra

Hàng năm, căn cứ vào tình hình thực tiễn địa bàn, Huyện ủy, UBND huyện đã ban hành các nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch, công văn, công điện liên quan đến công tác đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn, để chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể và các xã, thị trấn tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, phục vụ hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Chỉ đạo lực lượng Công an huyện chủ động bám sát mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ công tác đề ra, tập trung làm tốt công tác nắm, phân tích, đánh giá, dự báo tình hình; triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp, biện pháp công tác, giải quyết hiệu quả các vấn đề nổi lên về an ninh chính trị, an ninh xã hội, không để xảy ra phức tạp, đột xuất, bất ngờ, không để phát sinh, hình thành điểm nóng. Chủ động mở và triển khai thực hiện hiệu quả các đợt cao điểm tấn công, trấn áp các loại tội phạm, các hành vi vi phạm pháp luật, qua đó đã kiềm chế và làm giảm tình hình tội phạm, tai, tệ nạn xã hội, không để phát sinh, hình thành các điểm, tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về an ninh trật tự, đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, phục vụ hiệu quả công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm, đảm bảo ANTT tại cơ sở.

c) Đánh giá: Đạt.

3.9. Tiêu chí số 9 (Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới)

a) Yêu cầu

- Ban chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới cấp huyện được kiện toàn tổ chức và hoạt động đúng quy định;

- Văn phòng Điều phối Chương trình nông thôn mới cấp huyện được tổ chức và hoạt động đúng quy định.

b) Kết quả thẩm tra

b1) Ban Chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới huyện

- Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới huyện Nghi Xuân giai đoạn 2011-2015 do đồng chí Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng ban chỉ đạo; Ban Chỉ đạo nông thôn mới huyện giai đoạn 2015-2020 do đồng chí Bí thư Huyện ủy làm Trưởng Ban và gồm 30 thành viên.

- Thành lập Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo, đồng thời phân công nhiệm vụ cụ thể các thành viên trong Ban Chỉ đạo và Tổ công tác giúp việc.

- Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới huyện đã xây dựng đã xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới huyện Nghi Xuân 5 năm (2011-2015), hàng năm và Đề án thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn toàn huyện giai đoạn 2016-2020...

- Trong quá trình chỉ đạo thực hiện, Ban Chỉ đạo đã tham mưu Huyện ủy, UBND huyện ban hành các cơ chế thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội (cơ chế xi măng, hỗ trợ PTSX...) phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Chỉ đạo

không để xảy ra tình trạng huy động quá sức dân, không để nợ đọng trong xây dựng nông thôn mới. Đối với các xã đã được công nhận, Ban chỉ đạo đã tham mưu Cho Huyện ủy, UBND huyện chỉ đạo UBND các xã ban hành các kế hoạch nhằm giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt được.

b2) Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện

- UBND huyện đã thành lập Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện (quyết định số 601/QĐ-UBND ngày 12/08/2013 của UBND huyện) và được kiện toàn thay thế bằng quyết định số 2019/QĐ-UBND ngày 24/9/2015 gồm 19 thành viên do đồng chí Phó Chủ tịch UBND huyện làm Chánh Văn phòng, đồng chí Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT làm Phó Chánh Văn phòng; đồng thời phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên. Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện đã ban hành Quy chế hoạt động theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, căn cứ chức năng nhiệm vụ, Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện đã làm tốt công tác tham mưu kịp thời cho Ban Chỉ đạo, UBND huyện các biện pháp chỉ đạo thực hiện Chương trình MTQG trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện đảm bảo hoàn thành theo đúng, đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định tại Quyết định số 1920/QĐ-TTg ngày 05/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ

c) Đánh giá: Đạt.

4. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới

4.1. Về huy động nguồn vốn

Tổng kinh phí đã thực hiện: 2.562,542 tỷ đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 112,428 tỷ đồng, chiếm 4,39%;
- Ngân sách tỉnh: 212,302 tỷ đồng, chiếm 8,28%;
- Ngân sách huyện: 95,140 tỷ đồng, chiếm 3,71%;
- Ngân sách xã: 276,230 tỷ đồng, chiếm 10,77%;
- Doanh nghiệp: 128,260 tỷ đồng, chiếm 5%;
- Nhân dân đóng góp: 395,022 tỷ đồng, chiếm 15,46% (trong đó nhân dân đóng góp bằng tiền là 207,085 tỷ đồng; Hiến đất 83.412 m², 29.282 m² tường rào và 667.265 ngày công tương ứng 133,453 tỷ đồng).

- Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án trên địa bàn: 383,238 tỷ đồng, chiếm 14,95%.

- Vốn Tín dụng (bao gồm tín dụng ưu đãi và tín dụng thương mại): 884,702 tỷ đồng, chiếm 34,5%

- Vốn huy động từ nguồn khác (con em xa quê, từ thiện, đỡ đầu tài trợ...): 75,220 tỷ đồng

4.2. Nợ đọng xây dựng cơ bản trong nông thôn mới

Huyện Nghi Xuân đã tập trung cao trong xử lý nợ XDCB thuộc Chương trình nông thôn mới, đề ra nhiều giải pháp như: Tập trung đầu tư hạ tầng quỹ đất tạo kinh phí, trích lại 80% phần vượt thu từ đấu giá quyền sử dụng đất cho các xã xây dựng nông thôn mới; Chỉ đạo các xã ưu tiên bố trí vốn để thanh toán nợ XDCB xong mới được bố trí vốn cho các dự án khởi công mới; chỉ khởi công công trình mới sau khi thanh toán hết số nợ XDCB; thực hiện nghiêm Luật Đầu tư công, đảm bảo huy động cơ bản đủ các nguồn vốn mới triển khai khởi công các công trình; tăng cường thực hiện theo cơ chế đầu tư đặc thù để giảm chi phí

trung gian (các công trình dưới 3 tỷ đều thực hiện theo cơ chế đặc thù), gắn trách nhiệm người đứng đầu với việc giảm tỷ lệ nợ XDCB. Báo cáo nợ của UBND huyện Nghi Xuân xác định đến 30/10/2018 tổng nợ đảm bảo cân đối nguồn vốn thanh toán, nợ đọng 0 đồng.

II. KẾT LUẬN

1. Về hồ sơ

Hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới của huyện Nghi Xuân đầy đủ, đạt yêu cầu so với quy định tại Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới

2.1. Về số xã đạt chuẩn nông thôn mới

Huyện Nghi Xuân, có 17/17 xã (đạt 100%) đạt chuẩn nông thôn mới.

2.2. Về thực hiện tiêu chí huyện nông thôn mới

Huyện Nghi Xuân đã đạt 9/9 tiêu chí huyện nông thôn mới theo quy định theo Quyết định số 558/QĐ-TTg, ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới

Huyện Nghi Xuân không có nợ đọng XDCB trong xây dựng nông thôn mới.

III. CÁC NHIỆM VỤ HUYỆN NGHI XUÂN CẦN TẬP TRUNG THỰC HIỆN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRONG THỜI GIAN TỚI

Với quan điểm xây dựng nông thôn mới là quá trình liên tục, lâu dài có điểm bắt đầu nhưng không có điểm kết thúc nhằm nâng cao chất lượng sống cho người dân. Thời gian tới, huyện Nghi Xuân cần tiếp tục xác định xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của cả hệ thống chính trị, nhà nước đóng vai trò định hướng, hỗ trợ, người dân là chủ thể; quán triệt đầy đủ, nghiêm túc các quan điểm chỉ đạo của Đảng, nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, nhất là Chương trình nông thôn mới; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, huy động các nguồn lực để tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới cấp xã, cấp huyện, hướng tới xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu; tập trung các giải pháp phát triển sản xuất, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân; không ngừng củng cố hệ thống chính trị, giữ gìn an ninh trật tự và xây dựng môi trường cảnh quan sáng - xanh - sạch - đẹp.

1. Nhiệm vụ chung

- Chỉ đạo tất cả các xã đã đạt chuẩn xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu theo quy định của tỉnh.

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào xây dựng Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu đi vào thực chất, bền vững và hiệu quả tạo điểm nhấn thể hiện sản phẩm sáng tạo của Hà Tĩnh trong xây dựng nông thôn mới.

- Rà soát, lựa chọn phần đầu từ 3-4 xã đạt xã nông thôn mới kiểu mẫu (theo Quyết định số 691/QĐ-TTg ngày 05/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2018-2020), trong đó

riêng xã Tiên Điền phấn đấu đạt chuẩn trong năm 2019.

- Xây dựng lộ trình, kế hoạch phấn đấu đến năm 2022 có 17/17 xã đạt các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao và huyện Nghi Xuân đạt chuẩn huyện nông thôn mới kiểu mẫu gắn với đô thị văn minh.

2. Nhiệm vụ cụ thể

1. Đối với việc nâng cao chất lượng tiêu chí nông thôn mới tại các xã: Xây dựng xã đạt chuẩn nâng cao gắn với hoàn thành xã nông thôn mới kiểu mẫu về văn hóa gắn với phát triển du lịch: Chỉ đạo các xã tổ chức rà soát, đánh giá lại các tiêu chí để luôn phải có giải pháp nâng cao đạt chuẩn các tiêu chí; Tập trung phát triển sản xuất, xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu, xây dựng các mô hình mang tính hình mẫu trên tất cả các tiêu chí để xây dựng bổ sung nâng cấp đạt chuẩn tiêu chí; tập trung xây dựng xã Tiên Điền, Xuân Viên, Xuân Thành, Xuân Mỹ, Xuân Phổ, Xuân Trường hoàn thành xã nông thôn mới nâng cao, trong đó phải có ít nhất 3 xã nông thôn mới kiểu mẫu vào năm 2020; các xã còn lại tiếp tục nâng cao đạt chuẩn hoàn thành 100% đạt chuẩn xã nâng cao vào năm 2022

a) Về Quy hoạch

Trên cơ sở quy hoạch vùng huyện và các quy hoạch chi tiết, quy hoạch ngành đã được phê duyệt, tiếp tục rà soát, bổ sung điều chỉnh cho phù hợp với từng xã và trên địa bàn toàn huyện. Công bố, công khai quy hoạch một cách rộng rãi để nhân dân biết và tập trung quản lý, tổ chức thực hiện hiệu quả; thường xuyên kiểm tra và xử lý các vi phạm về quản lý quy hoạch và thực hiện tốt quy chế quản lý quy hoạch đã được phê duyệt.

b) Vệ hạ tầng kinh tế - xã hội

- Giao thông

Tập trung mọi nguồn lực để tiếp tục xây dựng, nâng cấp các tuyến đường trục thôn, xóm phấn đấu đến năm 2020: Đường trục thôn, xóm, ngõ xóm được nhựa hoá hoặc bê tông hoá đạt 100%; Đường trục chính nội đồng có tỷ lệ cứng hoá đạt trên 90%, phần còn lại đảm bảo xe cơ giới đi lại thuận tiện.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện, hoàn thành các dự án giao thông đang triển khai như đường Giang – Viên – Lĩnh, đường Gia Lách đi Khu di tích Đại thi hào Nguyễn Du; Quan tâm đầu tư xây mới một số tuyến đường giao thông theo quy hoạch phát triển giao thông huyện giai đoạn đến năm 2035.

Lắp đặt đầy đủ hệ thống biển báo hiệu giao thông đường bộ, mốc lộ giới các tuyến đường giao thông trên địa bàn huyện.

Tập trung làm tốt công tác quản lý, nâng cấp, duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường huyện, xã; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm quá khổ, quá tải, vi phạm hành lang an toàn giao thông, lấn chiếm lòng, lề đường, vỉa hè để sản xuất, kinh doanh...; tuyên truyền nâng cao ý thức của người dân đảm bảo an toàn giao thông và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông.

- **Thủy lợi:** Xây dựng hệ thống thủy lợi cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất và phục vụ dân sinh. Đến năm 2020, phấn đấu 90% kênh mương chính nội đồng và mương nhánh được kiên cố hóa. Rà soát chủ động nạo vét kênh mương thủy lợi, tu sửa, nâng cấp các trạm bơm ..., đồng thời quan tâm nâng cấp các hồ đập khác nhằm đáp ứng tưới và tiêu chủ động.

- **Điện nông thôn:** Tiếp tục nâng cấp, chỉnh trang hệ thống điện đảm bảo cung cấp điện thường xuyên, an toàn, ổn định đáp ứng nhu cầu sản xuất và sinh hoạt trên địa bàn huyện. Thường xuyên kiểm tra, bổ sung, nâng cấp hệ thống trạm biến áp và đường dây, phân đấu hệ thống điện toàn huyện đảm bảo gọn gàng, mỹ quan, an toàn. Xây dựng hoàn thiện hệ thống điện đến các khu chăn nuôi, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp mở mới trên địa bàn.

- **Trường học:** Đầu tư xây dựng, nâng cấp các phòng học, phòng chức năng đảm bảo giữ vững các trường đã đạt chuẩn, đồng thời nâng cao số trường đạt chuẩn trên địa bàn huyện lên 50 trường, đạt 96%. Nâng cao chất lượng chất lượng dạy học. Quan tâm công tác tạo cảnh quan, vệ sinh môi trường các trường học, xây dựng nề nếp trong giảng dạy và học tập.

c) Văn hóa, y tế, giáo dục và môi trường

- **Văn hóa:** Tiếp tục đẩy mạnh Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn toàn huyện; thường xuyên rà soát, điều chỉnh hương ước, quy ước của các thôn cho phù hợp với yêu cầu phát triển và quản lý xã hội. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về các hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa; Bảo tồn và phát huy các di tích lịch sử, văn hoá. Đưa vào sử dụng, quản lý hiệu quả trung tâm vui chơi giải trí văn hóa - thể thao huyện đem lại các dịch vụ chất lượng cho người dân trên địa bàn.

- **Giáo dục - Đào tạo:** Triển khai thực hiện quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo và kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu học tập của học sinh, nâng cao chất lượng giáo dục, chuẩn hoá cơ sở vật chất trường học... góp phần đáp ứng các tiêu chí xây dựng Nông thôn mới kiểu mẫu thuộc lĩnh vực giáo dục. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục THCS ở 100% số xã, thị trấn. Duy trì tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS vào học lớp 10, trung học phổ thông, bổ túc đảm bảo đạt tỷ lệ theo quy định của tiêu chí nông thôn mới; Nâng cấp cơ sở vật chất trường học đảm bảo tốt yêu cầu dạy và học, tiếp tục chỉnh trang khuôn viên các trường học bằng cách tạo không gian, cảnh quan, môi trường sư phạm xanh - sạch - đẹp - an toàn.

- **Y tế:** Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của tuyến xã đảm bảo kế hoạch được thực hiện theo đúng tiến độ, đạt hiệu quả. Duy trì, giữ vững 100% xã đạt tiêu chí Quốc gia về y tế và 100% xã có bác sỹ khám chữa bệnh. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện chuyên môn, kỹ cương, đạo đức công vụ, và cam kết đổi mới tinh thần thái độ phục vụ, xây dựng các cơ sở khám, chữa bệnh xanh, sạch, đẹp hướng tới sự hài lòng của người bệnh. Củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở từ huyện đến xã. Thực hiện đầy đủ các chức năng về y tế dự phòng, khám chữa bệnh, phục hồi chức năng. Tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Bệnh viện Đa khoa huyện đảm bảo nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân.

- **Môi trường:**

+ Tiếp tục chỉ đạo các xã quan tâm công tác vệ sinh môi trường, đảm bảo môi trường nông thôn luôn thoáng, sạch sẽ, nước thải và chất thải luôn được thu gom và xử lý theo quy định. Xây dựng và nhân rộng các mô hình khu dân cư

xanh - sạch - đẹp; Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc phân loại rác tại nguồn và xử lý rác thải trên toàn huyện đảm bảo hiệu quả.

+ Tiếp tục chỉ đạo cải tạo nâng cấp mở rộng nhà máy nước đang hoạt động, phân đầu đến năm 2025 nâng cấp và xây mới nhà máy nước Xuân Mỹ lên 12.000 m³/ngđ (nguồn nước từ Hồ Xuân Hoa) cung cấp cho 3 đô thị Nghi Xuân, Xuân an, Xuân Thành, các khu công nghiệp, du lịch và 15 xã trong huyện, đồng thời xây mới nhà máy nước Cương Gián với công suất 1.500m³/ngđ (nguồn nước từ Hồ Cao Sơn) cung cấp cho đô thị Cương Gián

d) Kinh tế và tổ chức sản xuất

Triển khai hiệu quả đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Tiếp tục xây dựng các vùng sản xuất tập theo hướng thâm canh; khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp, tổ chức đầu tư sản xuất lĩnh vực nông nghiệp, phát triển các chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ nông sản với các mặt hàng chủ lực: Lạc, rau củ quả ứng dụng công nghệ cao, tôm, cây dược liệu...

d) Hệ thống chính trị, an ninh trật tự

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự chỉ đạo điều hành của chính quyền, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị, phân đầu đạt trong sạch vững mạnh. Tích cực chỉ đạo công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đạt chuẩn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Xây dựng tổ tự quản, ban hành quy chế, hương ước làng xã, xây dựng cụm tuyến ATLC - SSCĐ. Giải quyết dứt điểm các đơn thư khiếu nại tố cáo, không để xảy ra tình trạng khiếu nại tố cáo kéo dài, sự việc nổi cộm, điểm nóng và trọng án xảy ra trên địa bàn, giữ vững quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

e) Xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu:

- Xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu theo chiều sâu. Hàng năm tổ chức phát động phong trào xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu và gắn chỉ tiêu cho các địa phương thực hiện; tổ chức rà soát, đánh giá một cách cụ thể, chi tiết các nội dung tiêu chí xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu để có kế hoạch, giải pháp thực hiện cho từng tuần, tháng, soát xét khối lượng hoàn thành để kịp thời bổ cứu đẩy nhanh tiến độ xây dựng, triển khai đồng bộ trên tất cả các tiêu chí; phải xây dựng được phong trào thi đua giữa thôn – thôn, tổ liên gia – tổ liên gia, giữa các gia đình với nhau để tạo được sức lan tỏa trong thực hiện, có như vậy xây dựng khu dân cư NTM kiểu mẫu mới thực chất và bền vững, hiệu quả. Phân đầu đến năm 2020 tỷ lệ khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu đạt 70%

- Xác định lợi thế phát triển kinh tế của thôn để có giải pháp phát triển kinh tế hộ gia đình, quan tâm đến các sản phẩm chủ lực từ vườn; ứng dụng nhanh các tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất, xử lý môi trường... Trong mỗi thôn xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu phải xây dựng đạt ít nhất 60% vườn mẫu, kinh tế vườn trong tổng số số hộ có vườn.

2. Đối với việc nâng cao chất lượng tiêu chí cấp huyện và định hướng xây dựng huyện NTM kiểu mẫu điển hình về văn hóa gắn với xây dựng đô thị văn minh.

a) Về nâng cao chất lượng các tiêu chí cấp huyện: 100% các tuyến

đường huyện được duy tu thường xuyên, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành tuyến đường Giang - Viên - Lĩnh, đường Gia Lách đi Khu di tích Đại thi hào Nguyễn Du; nâng cấp các hồ đập đảm bảo hiệu quả sử dụng; 100% các trường THPT trên địa bàn huyện đạt chuẩn Quốc gia; Hình thành vùng sản xuất giống lạc tập trung, vùng rau củ quả, vùng cây dược liệu diện tích 200-300 ha, mở rộng diện tích nuôi tôm thâm canh lên trên 200 ha; Phát triển chuỗi liên kết trong sản xuất phần đầu 30% diện tích sản xuất nông nghiệp chủ lực trên địa bàn huyện có chuỗi liên kết phát triển sản xuất.

b) Về định hướng xây dựng huyện nông thôn mới kiểu mẫu điển hình về văn hóa gắn với xây dựng đô thị văn minh.

Dự trên nền tảng xây dựng NTM dựa trên nền các giá trị văn hóa truyền thống của quê hương; làm giàu thêm các giá trị văn hóa làng, xã; Nghi Xuân đang định hướng xây dựng thành công huyện đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu theo chủ đề “Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa gắn với phát triển dịch vụ và du lịch”. Song song với đó là chủ động quy hoạch, quản lý quy hoạch, xây dựng các điểm, cụm dân cư nông thôn theo hướng đô thị, cụ thể: Đến năm 2020 tỷ lệ đô thị hóa chung toàn huyện là 31,6%, cơ bản có hạ tầng đạt đô thị loại IV.

IV. KIẾN NGHỊ

Căn cứ vào kết quả thực hiện, đối chiếu với quy định tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 về việc ban hành tiêu chí huyện nông thôn mới và quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020, UBND tỉnh Hà Tĩnh đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận huyện Nghi Xuân đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Văn phòng Điều phối NTM Trung ương;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên BCD xây dựng NTM tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- UBND huyện Nghi Xuân;
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + CVP, PVPNN, TH, KT, TN;
 - + Lưu: VT, NN.Thăng

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Ngọc Sơn

BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM TRA CÁC TIÊU CHÍ
HUYỆN NÔNG THÔN MỚI CỦA HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /10/2018 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả tự đánh giá của huyện	Kết quả thẩm tra của tỉnh
1	Quy hoạch	Có quy hoạch xây dựng trên địa bàn huyện được phê duyệt	Đạt	Đạt	Đạt
2	Giao thông	2.1. Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã	Đạt	Đạt	Đạt
		2.2. Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch	100%	100%	Đạt
3	Thủy lợi	Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch	Đạt	Đạt	Đạt
4	Điện	Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống	Đạt	Đạt	Đạt
5	Y tế - Văn hóa - Giáo dục	5.1. Bệnh viện huyện đạt tiêu chuẩn bệnh viện hạng 3; Trung tâm y tế huyện đạt chuẩn quốc gia	Đạt	Đạt	Đạt
		5.2. Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có các hoạt động văn hóa - thể thao phù hợp kết nối với các xã có hiệu quả	Đạt	Đạt	Đạt
		5.3. Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn	≥ 60%	66,67%	Đạt
6	Sản xuất	Hình thành vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung; hoặc có mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị, tổ chức liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ các sản phẩm chủ lực của huyện	Đạt	Đạt	Đạt
7	Môi trường	7.1. Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đạt tiêu chuẩn	Đạt	Đạt	Đạt
		7.2. Cơ sở sản xuất, chế biến, dịch vụ (công nghiệp, làng nghề, chăn nuôi, chế biến lương thực - thực phẩm) thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường	100%	100%	Đạt

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả tự đánh giá của huyện	Kết quả thẩm tra của tỉnh
8	An ninh, trật tự XH	Đảm bảo an toàn an ninh, trật tự xã hội	Đạt	Đạt	Đạt
9	Chỉ đạo xây dựng NTM	9.1. Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cấp huyện được kiện toàn tổ chức và hoạt động đúng quy định	Đạt	Đạt	Đạt
		9.2. Văn phòng ĐP Chương trình NTM cấp huyện được tổ chức và hoạt động đúng quy định	Đạt	Đạt	Đạt